

Số: /QĐ-STC

Thanh Hóa, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 270/VP-KSTTHCNC ngày 19/3/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý địa phương và Chính sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (*chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. UBND cấp xã; các phòng, ban được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu điện tử về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục

hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, (đề t/h);
- Giám đốc, các PGĐ;
- Lưu: VT, ĐPCS.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-STC ngày tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Tài chính Thanh Hóa)

Thủ tục hành chính: Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp

Số TT	Trình tự giải quyết TTHC	Cơ quan, đơn vị, bộ phận có trách nhiệm giải quyết	Thời gian (Giờ/ngày/ ngày làm việc)	Kết quả	Ghi chú
Bước 1	- Tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã: + Kiểm tra hồ sơ (theo khoản 1 Điều 24 Nghị định 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ); thực hiện quét (scan) hồ sơ, nhập vào phần mềm điện tử, chuyển Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý nếu hồ sơ đầy đủ đầu mục thủ tục hành chính theo quy định. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử: Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ trên môi trường điện tử.	- Trung tâm phục vụ hành chính công UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.	1 ngày	- Trao giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nộp hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ. - Trả giấy biên nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ trên môi trường điện tử.	
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên xử lý sau khi tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.	1 ngày	Hồ sơ được chuyển đến chuyên viên xử lý trên Hệ thống.	
Bước 3	Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, công bố của UBND tỉnh về địa bàn được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 58/2018/NĐ-CP của	Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô	16 ngày	- Trình lãnh đạo phòng chấp thuận nếu hồ sơ hợp	

	Chính phủ, hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng được hỗ trợ, chuyên viên tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp và lập dự thảo báo cáo thẩm định danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trình Lãnh đạo phòng xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống.	thị thuộc UBND cấp xã.		lệ. - Trình lãnh đạo phòng thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung (<i>ghi toàn bộ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung</i>) nếu hồ sơ chưa hợp lệ.	
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra, duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo xã.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.	3 ngày	Văn bản trình, hồ sơ hợp lệ	
Bước 5	Lãnh đạo xã xem xét, ký duyệt báo cáo thẩm định gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ kinh phí bảo hiểm nông nghiệp.	Lãnh đạo UBND cấp xã	2 ngày	Báo cáo thẩm định	
Bước 6	Chuyên viên theo dõi cập nhật kết quả xử lý hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền: - Chuyển trả kết quả cho bộ 1 cửa. - Niêm yết công khai theo quy định.	Chuyên viên phòng Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.	21 ngày	Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.	
Bước 7	- Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; sao trả kết quả cho người nộp hồ sơ (<i>đối với hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công UBND cấp xã</i>). - Trả kết quả cho người nộp hồ sơ (<i>đối với hồ sơ gửi trên môi trường điện tử</i>).	- Bộ phận tiếp nhận Trung tâm phục vụ hành chính công UBND cấp xã - Chuyên viên Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.	1 ngày	- Danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp - Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ	
	Tổng cộng		45 ngày		

